

DANH SÁCH 633 CĂN NHÀ (285 CĂN NHÀ TẠI DỰ ÁN THÀNH PHẦN 2, 348 CĂN NHÀ TẠI DỰ ÁN THÀNH PHẦN 8B) THUỘC DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ SINH THÁI, THƯƠNG MẠI DU LỊCH TẠI XÃ BẾN LỨC, TỈNH TÂY NINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ BÁN NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

(Đính kèm văn bản số...../SXD-NBĐS ngày/...../2026 của Sở Xây dựng)

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
TỔNG	633		150.563,01	212.867,71		68.618,63			
I. DATP 2	285		45.574,64	64.592,47		24.888,28			
1. Khu 2-LK01	11		1.758,32	3.199,15		1.146,57			
1	2-LK01-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	303,94	Z-SH 7.2x20-K	106,84	56,23	4	1,60
2	2-LK01-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
3	2-LK01-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
4	2-LK01-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
5	2-LK01-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
6	2-LK01-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
7	2-LK01-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	56,09	4	1,55
8	2-LK01-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	294,89	Z-SH 7.2x20-G	106,57	56,09	4	1,55
9	2-LK01-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
10	2-LK01-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
11	2-LK01-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,32	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	59,10	4	1,64
2. Khu 2-LK02	15		2.275,50	4.348,03		1.558,01			
1	2-LK02-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	185,50	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	57,45	4	1,59
2	2-LK02-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
3	2-LK02-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
4	2-LK02-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
5	2-LK02-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
6	2-LK02-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
7	2-LK02-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	170,00	303,94	Z-SH 7.2x20-K	106,84	62,85	4	1,79
8	2-LK02-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	63,43	4	1,76
9	2-LK02-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
10	2-LK02-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
11	2-LK02-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
12	2-LK02-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
13	2-LK02-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
14	2-LK02-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
15	2-LK02-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-G	106,57	63,43	4	1,76
3. Khu 2-LK03	32		3.000,32	6.802,64		2.264,90			
1	2-LK03-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,10	4	2,16
2	2-LK03-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
3	2-LK03-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
4	2-LK03-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
5	2-LK03-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
6	2-LK03-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
7	2-LK03-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
8	2-LK03-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,10	4	2,16
9	2-LK03-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,10	4	2,16
10	2-LK03-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
11	2-LK03-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
12	2-LK03-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,10	4	2,16
13	2-LK03-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-G	68,47	67,13	4	2,10
14	2-LK03-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
15	2-LK03-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
16	2-LK03-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
17	2-LK03-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
18	2-LK03-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
19	2-LK03-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
20	2-LK03-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-GA	68,47	67,13	4	2,10
21	2-LK03-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,02	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,08	4	2,16
22	2-LK03-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
23	2-LK03-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
24	2-LK03-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,02	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,08	4	2,16
25	2-LK03-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,09	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,03	4	2,16
26	2-LK03-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,04	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,84	4	2,32
27	2-LK03-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,01	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,87	4	2,32
28	2-LK03-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
29	2-LK03-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
30	2-LK03-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,01	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,87	4	2,32
31	2-LK03-31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,04	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,84	4	2,32
32	2-LK03-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,09	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,03	4	2,16
4. Khu 2-LK04	28		4.232,02	8.089,96		2.900,58			
1	2-LK04-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	170,01	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	62,68	4	1,73
2	2-LK04-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
3	2-LK04-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
4	2-LK04-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
5	2-LK04-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
6	2-LK04-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	170,01	294,89	Z-SH 7.2x20-G	106,57	62,68	4	1,73
7	2-LK04-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	63,43	4	1,76
8	2-LK04-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
9	2-LK04-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
10	2-LK04-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
11	2-LK04-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
12	2-LK04-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
13	2-LK04-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
14	2-LK04-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-G	106,57	63,43	4	1,76
15	2-LK04-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-GM	106,57	63,43	4	1,76
16	2-LK04-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
17	2-LK04-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
18	2-LK04-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
19	2-LK04-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
20	2-LK04-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20-M	102,86	71,43	4	1,99
21	2-LK04-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	287,22	Z-SH 7.2x20	102,86	71,43	4	1,99
22	2-LK04-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	168,00	294,89	Z-SH 7.2x20-G	106,57	63,43	4	1,76
23	2-LK04-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	170,00	291,82	E-SH 7.2x20-GM	105,04	61,79	4	1,72
24	2-LK04-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	285,37	E-SH 7.2x20	101,33	70,37	4	1,98
25	2-LK04-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	285,37	E-SH 7.2x20-M	101,33	70,37	4	1,98
26	2-LK04-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	285,37	E-SH 7.2x20	101,33	70,37	4	1,98
27	2-LK04-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	144,00	285,37	E-SH 7.2x20-M	101,33	70,37	4	1,98
28	2-LK04-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	170,00	291,82	E-SH 7.2x20-G	105,04	61,79	4	1,72
5. Khu 2-LK05	40		3.744,00	8.511,24		2.801,88			
1	2-LK05-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,10	4	2,16
2	2-LK05-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
3	2-LK05-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
4	2-LK05-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
5	2-LK05-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
6	2-LK05-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
7	2-LK05-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
8	2-LK05-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,10	4	2,16
9	2-LK05-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-G	68,47	67,13	4	2,10
10	2-LK05-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
11	2-LK05-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
12	2-LK05-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
13	2-LK05-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
14	2-LK05-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
15	2-LK05-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
16	2-LK05-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-GA	68,47	67,13	4	2,10
17	2-LK05-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	222,10	E-LK 6x15-G	77,64	76,12	4	2,18
18	2-LK05-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,33
19	2-LK05-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,33
20	2-LK05-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	222,10	E-LK 6x15-GM	77,64	76,12	4	2,18
21	2-LK05-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	222,10	E-LK 6x15-G	77,64	76,12	4	2,18
22	2-LK05-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,33
23	2-LK05-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,33
24	2-LK05-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,33
25	2-LK05-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,33
26	2-LK05-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,33
27	2-LK05-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,10	E-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,33
28	2-LK05-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	222,10	E-LK 6x15-GM	77,64	76,12	4	2,18
29	2-LK05-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-G	68,47	67,13	4	2,10

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
30	2-LK05-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
31	2-LK05-31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
32	2-LK05-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
33	2-LK05-33	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
34	2-LK05-34	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15-M	66,66	74,07	4	2,34
35	2-LK05-35	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	210,76	A-LK 6x15	66,66	74,07	4	2,34
36	2-LK05-36	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	214,65	A-LK 6x15-GA	68,47	67,13	4	2,10
37	2-LK05-37	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-G	77,62	76,10	4	2,16
38	2-LK05-38	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15-M	69,19	76,88	4	2,32
39	2-LK05-39	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	90,00	209,15	Z-LK 6x15	69,19	76,88	4	2,32
40	2-LK05-40	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	102,00	220,30	Z-LK 6x15-GM	77,62	76,10	4	2,16
6. Khu 2-LK06	8		909,60	1.964,94		651,96			
1	2-LK06-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	135,00	268,28	E-LK 6x18-GM	89,22	66,09	4	1,99
2	2-LK06-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18	78,92	73,07	4	2,20
3	2-LK06-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18-M	78,92	73,07	4	2,20
4	2-LK06-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18	78,92	73,07	4	2,20
5	2-LK06-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18-M	78,92	73,07	4	2,20
6	2-LK06-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18	78,92	73,07	4	2,20
7	2-LK06-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	108,00	238,06	E-LK 6x18-M	78,92	73,07	4	2,20
8	2-LK06-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	126,60	268,28	E-LK 6x18-G	89,22	70,47	4	2,12
7. Khu 2-BT01	6		1.316,74	1.866,08		577,80			
1	2-BT01-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	278,33	312,26	Z-DLS 12x20-M	97,20	34,92	4	1,12
2	2-BT01-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20-M	95,85	50,45	4	1,63
3	2-BT01-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20	95,85	50,45	4	1,63
4	2-BT01-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20-M	95,85	50,45	4	1,63
5	2-BT01-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20	95,85	50,45	4	1,63
6	2-BT01-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	278,41	312,26	Z-DLS 12x20	97,20	34,91	4	1,12
8. Khu 2-BT02	6		1.112,56	1.109,10		506,88			
1	2-BT02-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	42,67	3	0,93
2	2-BT02-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	42,67	3	0,93
3	2-BT02-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	194,56	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	43,42	3	0,95
4	2-BT02-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,14
5	2-BT02-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,14
6	2-BT02-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	42,67	3	0,93
9. Khu 2-BT03	32		5.705,96	6.164,24		2.739,48			
1	2-BT03-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	259,53	213,42	E-DL 12x18-M	93,51	36,03	3	0,82
2	2-BT03-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	42,67	3	0,96
3	2-BT03-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
4	2-BT03-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
5	2-BT03-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
6	2-BT03-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
7	2-BT03-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
8	2-BT03-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
9	2-BT03-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
10	2-BT03-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
11	2-BT03-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
12	2-BT03-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
13	2-BT03-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
14	2-BT03-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
15	2-BT03-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	42,67	3	0,96
16	2-BT03-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	259,53	213,42	E-DL 12x18	93,51	36,03	3	0,82
17	2-BT03-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	245,82	213,42	E-DL 12x18-M	93,51	38,04	3	0,87
18	2-BT03-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	201,25	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	41,98	3	0,94
19	2-BT03-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18	84,48	51,31	3	1,15
20	2-BT03-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	51,31	3	1,15
21	2-BT03-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18	84,48	51,31	3	1,15
22	2-BT03-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	51,31	3	1,15
23	2-BT03-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18	84,48	51,31	3	1,15
24	2-BT03-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	164,66	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	51,31	3	1,15
25	2-BT03-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,59	189,66	E-SL 9x18	84,48	51,96	3	1,17
26	2-BT03-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
27	2-BT03-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
28	2-BT03-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
29	2-BT03-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,17
30	2-BT03-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,17
31	2-BT03-31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	198,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	42,67	3	0,96
32	2-BT03-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	241,28	213,42	E-DL 12x18	93,51	38,76	3	0,88
10. Khu 2-BT04	4		956,00	1.245,30		386,10			
1	2-BT04-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	300,00	312,26	Z-DLS 12x20-M	97,20	32,40	4	1,04
2	2-BT04-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20-M	95,85	50,45	4	1,63
3	2-BT04-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20	95,85	50,45	4	1,63
4	2-BT04-5A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	276,00	312,26	Z-DLS 12x20	97,20	35,22	4	1,13
11. Khu 2-BT05	4		689,23	739,40		337,92			
1	2-BT05-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	193,23	184,85	Z-SL 9x18	84,48	43,72	3	0,96
2	2-BT05-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,14
3	2-BT05-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,14
4	2-BT05-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	172,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	49,12	3	1,07
12. Khu 2-BT06	4		980,00	1.245,30		386,10			
1	2-BT06-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	300,00	312,26	Z-DLS 12x20-M	97,20	32,40	4	1,04
2	2-BT06-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20-M	95,85	50,45	4	1,63
3	2-BT06-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	310,39	Z-SLS 9.5x20	95,85	50,45	4	1,63
4	2-BT06-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	300,00	312,26	Z-DLS 12x20	97,20	32,40	4	1,04
13. Khu 2-BT07	48		9.932,65	9.277,10		4.154,92			
1	2-BT07-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	305,49	209,07	Z-DL 12x18-M	92,45	30,26	3	0,68

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
2	2-BT07-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
3	2-BT07-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
4	2-BT07-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
5	2-BT07-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
6	2-BT07-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	300,00	209,07	Z-DL 12x18	92,45	30,82	3	0,70
7	2-BT07-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	280,13	213,42	E-DL 12x18-M	93,51	33,38	3	0,76
8	2-BT07-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
9	2-BT07-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
10	2-BT07-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
11	2-BT07-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
12	2-BT07-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
13	2-BT07-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
14	2-BT07-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
15	2-BT07-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	179,96	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,94	3	1,05
16	2-BT07-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,02	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
17	2-BT07-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
18	2-BT07-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	280,13	213,42	E-DL 12x18	93,51	33,38	3	0,76
19	2-BT07-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	300,00	209,07	Z-DL 12x18-M	92,45	30,82	3	0,70
20	2-BT07-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
21	2-BT07-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
22	2-BT07-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
23	2-BT07-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
24	2-BT07-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	296,76	209,07	Z-DL 12x18	92,45	31,15	3	0,70
25	2-BT07-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	303,63	209,07	Z-DL 12x18-M	92,45	30,45	3	0,69
26	2-BT07-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
27	2-BT07-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
28	2-BT07-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
29	2-BT07-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
30	2-BT07-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,00	209,07	Z-DL 12x18	92,45	38,52	3	0,87
31	2-BT07-31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	290,00	213,42	E-DL 12x18-M	93,51	32,24	3	0,74
32	2-BT07-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
33	2-BT07-33	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
34	2-BT07-34	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
35	2-BT07-35	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
36	2-BT07-36	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
37	2-BT07-37	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
38	2-BT07-38	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
39	2-BT07-39	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
40	2-BT07-40	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,05
41	2-BT07-41	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	189,66	E-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,05
42	2-BT07-42	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	290,00	213,42	E-DL 12x18	93,51	32,24	3	0,74
43	2-BT07-43	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	251,53	209,07	Z-DL 12x18-M	92,45	36,76	3	0,83

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
44	2-BT07-45A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
45	2-BT07-45	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
46	2-BT07-46	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	46,93	3	1,03
47	2-BT07-48A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
48	2-BT07-48	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	315,00	209,07	Z-DL 12x18	92,45	29,35	3	0,66
14. Khu 2-BT08	4		851,08	1.247,71		387,96			
1	2-BT08-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,01	309,68	E-DLS 12x20-M	97,20	40,50	4	1,29
2	2-BT08-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	314,17	E-SLS 9.5x20-M	96,78	50,94	4	1,65
3	2-BT08-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	190,00	314,17	E-SLS 9.5x20	96,78	50,94	4	1,65
4	2-BT08-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	231,07	309,68	E-DLS 12x20	97,20	42,07	4	1,34
15. Khu 2-BT09	5		933,36	948,47		430,37			
1	2-BT09-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	46,93	3	1,03
2	2-BT09-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,14
3	2-BT09-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18	84,48	52,15	3	1,14
4	2-BT09-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	162,00	184,85	Z-SL 9x18-M	84,48	52,15	3	1,14
5	2-BT09-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	267,36	209,07	Z-DL 12x18-M	92,45	34,58	3	0,78
16. Khu 2-BT10	16		3.000,32	3.298,45		1.539,73			
1	2-BT10-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
2	2-BT10-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
3	2-BT10-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
4	2-BT10-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
5	2-BT10-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
6	2-BT10-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
7	2-BT10-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
8	2-BT10-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
9	2-BT10-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
10	2-BT10-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
11	2-BT10-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,02	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
12	2-BT10-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,02	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
13	2-BT10-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,12	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,09	3	1,07
14	2-BT10-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,02	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
15	2-BT10-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,02	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
16	2-BT10-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,12	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,09	3	1,07
17. Khu 2-BT11	22		4.176,98	4.535,37		2.117,13			
1	2-BT11-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
2	2-BT11-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
3	2-BT11-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
4	2-BT11-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
5	2-BT11-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
6	2-BT11-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
7	2-BT11-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
8	2-BT11-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
9	2-BT11-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
10	2-BT11-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
11	2-BT11-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
12	2-BT11-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
13	2-BT11-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
14	2-BT11-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
15	2-BT11-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
16	2-BT11-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	53,46	3	1,15
17	2-BT11-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	180,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	53,46	3	1,15
18	2-BT11-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
19	2-BT11-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	50,12	3	1,07
20	2-BT11-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	192,00	206,15	Z-SL 12x15	96,23	50,12	3	1,07
21	2-BT11-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	224,88	206,15	Z-SL 12x15-M	96,23	42,79	3	0,92
22	2-BT11-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	208,10	206,15	Z-SL 12x15	96,23	46,24	3	0,99
II. DATP 8B	348		104.988,37	148.275,24		43.730,35			
1. Khu 8B-BT01	8		2.049,51	2.859,52		965,44			
1	8B-BT01-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	255,72	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,19	4	1,40
2	8B-BT01-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	255,72	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,19	4	1,40
3	8B-BT01-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	255,72	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,19	4	1,40
4	8B-BT01-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,51	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,05	4	1,39
5	8B-BT01-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,06	4	1,39
6	8B-BT01-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,06	4	1,39
7	8B-BT01-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,06	4	1,39
8	8B-BT01-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,06	4	1,39
2. Khu 8B-BT02	7		1.900,03	2.613,09		911,19			
1	8B-BT02-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,06	4	1,39
2	8B-BT02-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,06	4	1,39
3	8B-BT02-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,06	4	1,39
4	8B-BT02-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,06	4	1,39
5	8B-BT02-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,06	4	1,39
6	8B-BT02-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,46	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,06	4	1,39
7	8B-BT02-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	361,27	468,45	PK8.2-DLS 18X20	187,11	51,79	4	1,30
3. Khu 8B-BT03	10		2.867,94	3.868,65		1.415,91			
1	8B-BT03-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	360,26	468,45	PK8.2-DLS 18X20- M	187,11	51,94	4	1,30
2	8B-BT03-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,11	4	1,40
3	8B-BT03-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,11	4	1,40
4	8B-BT03-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	330,30	418,52	PK8.2-DLS 16X20	168,24	50,94	4	1,27
5	8B-BT03-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	320,27	418,52	PK8.2-DLS 16X20- M	168,24	52,53	4	1,31
6	8B-BT03-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,11	4	1,40
7	8B-BT03-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,11	4	1,40
8	8B-BT03-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	320,27	418,52	PK8.2-DLS 16X20	168,24	52,53	4	1,31
9	8B-BT03-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,11	4	1,40

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
10	8B-BT03-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,14	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,11	4	1,40
4. Khu 8B-BT04	2		706,96	930,30		312,16			
1	8B-BT04-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,48	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	44,16	4	1,32
2	8B-BT04-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,48	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	44,16	4	1,32
5. Khu 8B-BT06	2		792,00	1.016,72		327,74			
1	8B-BT06-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	396,00	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	41,38	4	1,28
2	8B-BT06-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	396,00	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18- M	163,87	41,38	4	1,28
6. Khu 8B-BT07	13		3.480,38	5.105,71		1.636,88			
1	8B-BT07-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	356,88	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	43,73	4	1,30
2	8B-BT07-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,42	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	50,63	4	1,60
3	8B-BT07-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,42	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	54,61	4	1,74
4	8B-BT07-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	283,59	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	42,45	4	1,35
5	8B-BT07-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	283,59	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	42,45	4	1,35
6	8B-BT07-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	50,72	4	1,60
7	8B-BT07-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	54,72	4	1,75
8	8B-BT07-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	263,71	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	45,65	4	1,46
9	8B-BT07-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	263,71	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	45,65	4	1,46
10	8B-BT07-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,63	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	44,14	4	1,32
11	8B-BT07-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,40	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	50,63	4	1,60
12	8B-BT07-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,40	351,67	PK8.2-SL 10X22	111,59	50,63	4	1,60
13	8B-BT07-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,63	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	44,14	4	1,32
7. Khu 8B-BT09	2		529,24	767,86		240,76			
1	8B-BT09-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,53	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	45,51	4	1,45
2	8B-BT09-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,71	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	45,48	4	1,45
8. Khu 8B-BT10	3		914,54	1.276,22		404,63			
1	8B-BT10-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	385,45	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	42,51	4	1,32
2	8B-BT10-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,57	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	45,50	4	1,45
3	8B-BT10-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,52	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	45,51	4	1,45
9. Khu 8B-BT11	13		3.486,97	4.757,73		1.635,27			
1	8B-BT11-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
2	8B-BT11-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
3	8B-BT11-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
4	8B-BT11-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
5	8B-BT11-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
6	8B-BT11-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
7	8B-BT11-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
8	8B-BT11-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
9	8B-BT11-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
10	8B-BT11-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
11	8B-BT11-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	46,40	4	1,37
12	8B-BT11-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,10	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	46,40	4	1,37
13	8B-BT11-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	365,77	468,45	PK8.2-DLS 18X20- M	187,11	51,16	4	1,28

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
10. Khu 8B-BT12	12		4.979,89	6.209,50		2.030,31			
1	8B-BT12-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	536,41	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	35,07	4	1,03
2	8B-BT12-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,30	533,20	PK8.2-DL 18X22- M	179,22	45,11	4	1,34
3	8B-BT12-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	484,00	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	38,87	4	1,14
4	8B-BT12-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
5	8B-BT12-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
6	8B-BT12-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
7	8B-BT12-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18- M	163,87	40,90	4	1,27
8	8B-BT12-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	356,98	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	45,90	4	1,42
9	8B-BT12-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
10	8B-BT12-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18- M	163,87	40,90	4	1,27
11	8B-BT12-25	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
12	8B-BT12-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	400,65	508,36	PK8.2-DLRQ 12,5X18	163,87	40,90	4	1,27
11. Khu 8B-BT14	13		5.946,96	6.865,83		2.326,99			
1	8B-BT14-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,80	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	44,24	4	1,32
2	8B-BT14-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,66	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	44,26	4	1,32
3	8B-BT14-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	590,84	571,81	PK8.2-DLRQ 13,5X22	194,96	33,00	4	0,97
4	8B-BT14-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	576,52	571,81	PK8.2-DLRQ 13,5X22	194,96	33,82	4	0,99
5	8B-BT14-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	576,52	571,81	PK8.2-DLRQ 13,5X22	194,96	33,82	4	0,99
6	8B-BT14-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	584,52	571,81	PK8.2-DLRQ 13,5X22	194,96	33,35	4	0,98
7	8B-BT14-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	451,12	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	41,70	4	1,22
8	8B-BT14-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	451,12	550,53	PK8.2-DL 20X22	188,13	41,70	4	1,22
9	8B-BT14-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	496,24	550,53	PK8.2-DL 20X22	188,13	37,91	4	1,11
10	8B-BT14-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	359,96	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	43,36	4	1,29
11	8B-BT14-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	359,96	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	43,36	4	1,29
12	8B-BT14-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,35	533,20	PK8.2-DL 18X22	179,22	45,10	4	1,34
13	8B-BT14-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,35	533,20	PK8.2-DL 18X22- M	179,22	45,10	4	1,34
12. Khu 8B-BT15	2		454,84	767,86		240,76			
1	8B-BT15-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	227,42	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	52,93	4	1,69
2	8B-BT15-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	227,42	383,93	PK8.2-SLH 10X22	120,38	52,93	4	1,69
13. Khu 8B-BT16	4		1.035,84	1.528,20		499,88			
1	8B-BT16-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	260,89	382,05	PK8.2-SL 13,5X18	124,97	47,90	4	1,46
2	8B-BT16-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	242,85	382,05	PK8.2-SL 13,5X18- M	124,97	51,46	4	1,57
3	8B-BT16-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	249,50	382,05	PK8.2-SL 13,5X18	124,97	50,09	4	1,53
4	8B-BT16-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	282,60	382,05	PK8.2-SL 13,5X18- M	124,97	44,22	4	1,35
14. Khu 8B-BT17	22		8.011,45	10.009,40		3.356,24			
1	8B-BT17-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,35	533,20	PK8.2-DL 18X22	179,22	45,10	4	1,34
2	8B-BT17-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,35	533,20	PK8.2-DL 18X22- M	179,22	45,10	4	1,34
3	8B-BT17-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	492,66	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	38,19	4	1,12
4	8B-BT17-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	492,66	550,53	PK8.2-DL 20X22	188,13	38,19	4	1,12
5	8B-BT17-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	462,70	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	40,66	4	1,19
6	8B-BT17-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	484,00	550,53	PK8.2-DL 20X22	188,13	38,87	4	1,14

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
7	8B-BT17-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	379,55	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	41,12	4	1,23
8	8B-BT17-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	230,08	351,67	PK8.2-SL 10X22	111,59	48,50	4	1,53
9	8B-BT17-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	230,08	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	48,50	4	1,53
10	8B-BT17-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	230,08	351,67	PK8.2-SL 10X22	111,59	48,50	4	1,53
11	8B-BT17-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	230,08	383,93	PK8.2-SLH 10X22- M	120,38	52,32	4	1,67
12	8B-BT17-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	371,03	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	42,07	4	1,25
13	8B-BT17-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	427,33	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	36,52	4	1,09
14	8B-BT17-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	427,33	465,15	PK8.2-DL 16X22- M	156,08	36,52	4	1,09
15	8B-BT17-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	414,92	465,15	PK8.2-DL 16X22	156,08	37,62	4	1,12
16	8B-BT17-26	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	484,04	550,53	PK8.2-DL 20X22- M	188,13	38,87	4	1,14
17	8B-BT17-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	233,23	351,67	PK8.2-SL 10X22	111,59	47,85	4	1,51
18	8B-BT17-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	232,13	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	48,07	4	1,51
19	8B-BT17-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	232,13	351,67	PK8.2-SL 10X22	111,59	48,07	4	1,51
20	8B-BT17-31	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	232,13	351,67	PK8.2-SL 10X22- M	111,59	48,07	4	1,51
21	8B-BT17-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	511,48	550,53	PK8.2-DL 20X22	188,13	36,78	4	1,08
22	8B-BT17-33	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	419,11	468,45	PK8.2-DLS 18X20- M	187,11	44,64	4	1,12
15. Khu 8B-BT18	1		404,28	413,97		141,54			
1	8B-BT18-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	404,28	413,97	PK8.1-DLS 18X20- M	141,54	35,01	4	1,02
16. Khu 8B-BT19	20		7.634,71	9.388,19		2.768,71			
1	8B-BT19-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,42	4	1,63
2	8B-BT19-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,42	4	1,63
3	8B-BT19-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,42	4	1,63
4	8B-BT19-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,42	4	1,63
5	8B-BT19-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,42	4	1,63
6	8B-BT19-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,10	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,17	4	1,73
7	8B-BT19-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	576,50	565,90	PK8.1-DLRQ 13,5X22	170,54	29,58	4	0,98
8	8B-BT19-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	576,50	565,90	PK8.1-DLRQ 13,5X22	170,54	29,58	4	0,98
9	8B-BT19-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	576,50	565,90	PK8.1-DLRQ 13,5X22- M	170,54	29,58	4	0,98
10	8B-BT19-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	489,68	548,06	PK8.1-DL 20X22	166,08	33,92	4	1,12
11	8B-BT19-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	445,42	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	37,29	4	1,23
12	8B-BT19-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,00	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,86	4	1,16
13	8B-BT19-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,00	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,86	4	1,16
14	8B-BT19-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	396,00	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,55	4	1,24
15	8B-BT19-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	396,00	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	35,55	4	1,24
16	8B-BT19-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	440,00	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	37,75	4	1,25
17	8B-BT19-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	440,00	548,06	PK8.1-DL 20X22	166,08	37,75	4	1,25
18	8B-BT19-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	454,83	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	36,51	4	1,20
19	8B-BT19-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	409,34	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	34,39	4	1,20
20	8B-BT19-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	409,34	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	34,39	4	1,20
17. Khu 8B-BT20	32		8.558,98	11.798,84		3.654,29			
1	8B-BT20-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	382,11	413,97	PK8.1-DLS 18X20- M	141,54	37,04	4	1,08
2	8B-BT20-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,09	4	1,39

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
3	8B-BT20-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,09	4	1,39
4	8B-BT20-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,09	4	1,39
5	8B-BT20-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,09	4	1,39
6	8B-BT20-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,09	4	1,39
7	8B-BT20-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,09	4	1,39
8	8B-BT20-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,09	4	1,39
9	8B-BT20-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,27	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,09	4	1,39
10	8B-BT20-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,00	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,14	4	1,40
11	8B-BT20-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,00	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,14	4	1,40
12	8B-BT20-27	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	344,73	382,44	PK8.1-DL 18X18- M	116,43	33,77	4	1,11
13	8B-BT20-28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	249,07	363,20	PK8.1-SL 13,5X18	110,44	44,34	4	1,46
14	8B-BT20-29	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	249,07	363,20	PK8.1-SL 13,5X18- M	110,44	44,34	4	1,46
15	8B-BT20-30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	332,11	382,44	PK8.1-DL 18X18	116,43	35,06	4	1,15
16	8B-BT20-32	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,33	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,37	4	1,63
17	8B-BT20-33	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,33	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,37	4	1,63
18	8B-BT20-35	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	360,00	382,44	PK8.1-DL 18X18- M	116,43	32,34	4	1,06
19	8B-BT20-36	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	243,00	363,20	PK8.1-SL 13,5X18	110,44	45,45	4	1,49
20	8B-BT20-37	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	243,00	363,20	PK8.1-SL 13,5X18- M	110,44	45,45	4	1,49
21	8B-BT20-38	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,26	382,44	PK8.1-DL 18X18	116,43	32,96	4	1,08
22	8B-BT20-41	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	270,50	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	40,82	4	1,41
23	8B-BT20-42	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	270,50	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	40,82	4	1,41
24	8B-BT20-43	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	270,50	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	40,82	4	1,41
25	8B-BT20-45A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	270,50	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	40,82	4	1,41
26	8B-BT20-45	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	228,43	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	45,69	4	1,57
27	8B-BT20-46	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,66	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,26	4	1,59
28	8B-BT20-47	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	361,08	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,03	4	1,13
29	8B-BT20-48	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,66	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	48,94	4	1,69
30	8B-BT20-50A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,66	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,26	4	1,59
31	8B-BT20-50	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,66	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,26	4	1,59
32	8B-BT20-51	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,66	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,26	4	1,59
18. Khu 8B-BT21	6		1.497,34	2.225,25		643,61			
1	8B-BT21-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
2	8B-BT21-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,51	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,34	4	1,63
3	8B-BT21-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,51	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,34	4	1,63
4	8B-BT21-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	354,58	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,62	4	1,15
5	8B-BT21-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,87	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	43,33	4	1,49
6	8B-BT21-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,87	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	45,85	4	1,58
19. Khu 8B-BT22	10		3.070,27	3.978,15		1.152,50			
1	8B-BT22-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	222,96	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,82	4	1,61
2	8B-BT22-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	222,96	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,82	4	1,61
3	8B-BT22-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	222,96	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,82	4	1,61
4	8B-BT22-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	222,96	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,82	4	1,61

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
5	8B-BT22-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	403,37	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	34,90	4	1,21
6	8B-BT22-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	286,55	344,35	PK8.1-DL 16X15 A	98,41	34,34	4	1,20
7	8B-BT22-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	286,77	344,35	PK8.1-DL 16X15 A- M	98,41	34,32	4	1,20
8	8B-BT22-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	489,87	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	33,90	4	1,12
9	8B-BT22-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	355,25	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,56	4	1,15
10	8B-BT22-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	356,62	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,43	4	1,14
20. Khu 8B-BT23	5		1.502,41	2.074,02		607,80			
1	8B-BT23-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
2	8B-BT23-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
3	8B-BT23-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
4	8B-BT23-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
5	8B-BT23-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	446,41	548,06	PK8.1-DL 20X22	166,08	37,20	4	1,23
21. Khu 8B-BT24	20		5.213,65	7.709,33		2.232,22			
1	8B-BT24-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	357,43	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,36	4	1,14
2	8B-BT24-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	241,04	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	43,30	4	1,49
3	8B-BT24-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,30	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	45,96	4	1,59
4	8B-BT24-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,20	4	1,73
5	8B-BT24-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
6	8B-BT24-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
7	8B-BT24-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
8	8B-BT24-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
9	8B-BT24-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
10	8B-BT24-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
11	8B-BT24-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
12	8B-BT24-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	397,54	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,41	4	1,23
13	8B-BT24-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	413,34	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	34,05	4	1,18
14	8B-BT24-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
15	8B-BT24-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
16	8B-BT24-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
17	8B-BT24-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
18	8B-BT24-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
19	8B-BT24-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
20	8B-BT24-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	396,00	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,55	4	1,24
22. Khu 8B-BT25	13		3.346,94	6.804,10		1.397,60			
1	8B-BT25-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	238,48	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	43,77	4	1,50
2	8B-BT25-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	238,48	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	43,77	4	1,50
3	8B-BT25-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	238,48	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	43,77	4	1,50
4	8B-BT25-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	234,24	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	44,56	4	1,53
5	8B-BT25-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
6	8B-BT25-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,20	4	1,73
7	8B-BT25-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	398,09	382,44	PK8.1-DL 18X18	116,43	29,25	4	0,96
8	8B-BT25-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	338,17	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	34,20	4	1,21

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
9	8B-BT25-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	341,00	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	33,92	4	1,20
10	8B-BT25-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
11	8B-BT25-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
12	8B-BT25-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
13	8B-BT25-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
23. Khu 8B-BT26	6		1.735,16	2.414,54		699,04			
1	8B-BT26-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	439,51	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	32,03	4	1,11
2	8B-BT26-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	229,07	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	45,57	4	1,57
3	8B-BT26-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	229,07	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	45,57	4	1,57
4	8B-BT26-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	229,07	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	45,57	4	1,57
5	8B-BT26-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	229,07	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	45,57	4	1,57
6	8B-BT26-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	379,37	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	37,10	4	1,29
24. Khu 8B-BT27	14		3.716,36	5.406,85		1.562,69			
1	8B-BT27-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,21	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,62	4	1,24
2	8B-BT27-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,39	4	1,63
3	8B-BT27-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,39	4	1,63
4	8B-BT27-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,39	4	1,63
5	8B-BT27-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,39	4	1,63
6	8B-BT27-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,39	4	1,63
7	8B-BT27-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,24	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,14	4	1,73
8	8B-BT27-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	384,45	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	30,08	4	1,06
9	8B-BT27-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	336,42	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	34,38	4	1,21
10	8B-BT27-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	224,28	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,54	4	1,60
11	8B-BT27-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	224,28	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,54	4	1,60
12	8B-BT27-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	224,28	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,54	4	1,60
13	8B-BT27-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	224,28	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,54	4	1,60
14	8B-BT27-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	381,72	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	36,88	4	1,28
25. Khu 8B-BT28	6		1.716,97	2.201,87		748,72			
1	8B-BT28-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,30	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,09	4	1,39
2	8B-BT28-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,35	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,08	4	1,39
3	8B-BT28-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,35	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20	120,68	47,08	4	1,39
4	8B-BT28-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	256,30	357,44	PK8.1-SLS 12,8X20- M	120,68	47,09	4	1,39
5	8B-BT28-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	330,72	358,14	PK8.1-DLS 16X20	124,46	37,63	4	1,08
6	8B-BT28-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	360,95	413,97	PK8.1-DLS 18X20	141,54	39,21	4	1,15
26. Khu 8B-BT29	23		5.806,96	8.663,49		2.513,61			
1	8B-BT29-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
2	8B-BT29-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
3	8B-BT29-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
4	8B-BT29-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
5	8B-BT29-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
6	8B-BT29-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
7	8B-BT29-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	330,00	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	35,05	4	1,24

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
8	8B-BT29-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	330,00	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	35,05	4	1,24
9	8B-BT29-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
10	8B-BT29-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
11	8B-BT29-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
12	8B-BT29-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
13	8B-BT29-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
14	8B-BT29-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
15	8B-BT29-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	334,11	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	34,62	4	1,22
16	8B-BT29-18A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	338,09	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	34,21	4	1,21
17	8B-BT29-18	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	49,00	4	1,69
18	8B-BT29-19	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,31	4	1,59
19	8B-BT29-20	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,31	4	1,59
20	8B-BT29-21	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,31	4	1,59
21	8B-BT29-22	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,31	4	1,59
22	8B-BT29-23	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,39	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,31	4	1,59
23	8B-BT29-24	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	482,42	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	34,43	4	1,14
27. Khu 8B-BT30	8		2.065,72	2.691,20		787,28			
1	8B-BT30-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	286,43	344,35	PK8.1-DL 16X15 A- M	98,41	34,36	4	1,20
2	8B-BT30-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,75	328,45	PK8.1-DL 16X15 B	98,41	40,88	4	1,36
3	8B-BT30-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,00	328,45	PK8.1-DL 16X15 B- M	98,41	41,00	4	1,37
4	8B-BT30-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	269,99	344,35	PK8.1-DL 16X15 A	98,41	36,45	4	1,28
5	8B-BT30-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	277,54	344,35	PK8.1-DL 16X15 A- M	98,41	35,46	4	1,24
6	8B-BT30-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	246,71	328,45	PK8.1-DL 16X15 B	98,41	39,89	4	1,33
7	8B-BT30-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	246,71	328,45	PK8.1-DL 16X15 B- M	98,41	39,89	4	1,33
8	8B-BT30-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	257,59	344,35	PK8.1-DL 16X15 A	98,41	38,20	4	1,34
28. Khu 8B-BT32	11		2.834,38	4.118,27		1.188,07			
1	8B-BT32-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
2	8B-BT32-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
3	8B-BT32-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
4	8B-BT32-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,20	4	1,73
5	8B-BT32-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	228,61	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	45,66	4	1,57
6	8B-BT32-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	228,61	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	45,66	4	1,57
7	8B-BT32-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,00	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,86	4	1,16
8	8B-BT32-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
9	8B-BT32-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
10	8B-BT32-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,58	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,80	4	1,16
11	8B-BT32-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,58	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,80	4	1,16
29. Khu 8B-BT33	8		2.406,89	2.982,56		907,48			
1	8B-BT33-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	366,06	382,44	PK8.1-DL 18X18- M	116,43	31,81	4	1,04
2	8B-BT33-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	243,00	363,20	PK8.1-SL 13,5X18	110,44	45,45	4	1,49
3	8B-BT33-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	243,00	363,20	PK8.1-SL 13,5X18- M	110,44	45,45	4	1,49
4	8B-BT33-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	369,00	382,44	PK8.1-DL 18X18	116,43	31,55	4	1,04

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
5	8B-BT33-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	344,27	382,44	PK8.1-DL 18X18- M	116,43	33,82	4	1,11
6	8B-BT33-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	251,19	363,20	PK8.1-SL 13,5X18	110,44	43,97	4	1,45
7	8B-BT33-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	253,35	363,20	PK8.1-SL 13,5X18- M	110,44	43,59	4	1,43
8	8B-BT33-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	337,02	382,44	PK8.1-DL 18X18	116,43	34,55	4	1,13
30. Khu 8B-BT34	12		2.952,87	4.464,93		1.294,91			
1	8B-BT34-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
2	8B-BT34-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
3	8B-BT34-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	266,91	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,37	4	1,43
4	8B-BT34-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
5	8B-BT34-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
6	8B-BT34-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
7	8B-BT34-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
8	8B-BT34-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
9	8B-BT34-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,49	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,75	4	1,44
10	8B-BT34-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,49	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,75	4	1,44
11	8B-BT34-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,49	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,75	4	1,44
12	8B-BT34-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,49	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,75	4	1,44
31. Khu 8B-BT35	15		4.095,15	6.041,34		1.775,00			
1	8B-BT35-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	477,09	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	34,81	4	1,15
2	8B-BT35-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
3	8B-BT35-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
4	8B-BT35-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,45	4	1,63
5	8B-BT35-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	47,45	4	1,63
6	8B-BT35-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	50,20	4	1,73
7	8B-BT35-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	220,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	50,20	4	1,73
8	8B-BT35-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	421,14	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	39,44	4	1,30
9	8B-BT35-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,58	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,27	4	1,59
10	8B-BT35-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,58	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,27	4	1,59
11	8B-BT35-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,58	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	46,27	4	1,59
12	8B-BT35-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	225,58	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	46,27	4	1,59
13	8B-BT35-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	446,60	548,06	PK8.1-DL 20X22	166,08	37,19	4	1,23
14	8B-BT35-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
15	8B-BT35-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
32. Khu 8B-BT36	9		2.667,43	3.608,14		1.047,88			
1	8B-BT36-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
2	8B-BT36-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,83	4	1,45
3	8B-BT36-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	351,91	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,87	4	1,16
4	8B-BT36-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	351,91	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,87	4	1,16
5	8B-BT36-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	264,00	381,49	PK8.1-SLH 10X22	110,43	41,83	4	1,45
6	8B-BT36-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	263,84	381,49	PK8.1-SLH 10X22- M	110,43	41,85	4	1,45
7	8B-BT36-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	446,95	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	37,16	4	1,23
8	8B-BT36-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	219,85	358,90	PK8.1-SL 10X22	104,38	47,48	4	1,63

STT	Mã lô theo QHCT (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh)	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích 1 lô đất (m ²) (Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh)	Tổng diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mẫu nhà áp dụng	DTXD lô đất (m ² /lô)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng	Hệ số sử dụng đất (Lần)
9	8B-BT36-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	240,97	358,90	PK8.1-SL 10X22- M	104,38	43,32	4	1,49
33. Khu 8B-BT37	16		6.605,35	7.903,26		2.303,24			
1	8B-BT37-01	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	410,26	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	34,31	4	1,19
2	8B-BT37-02	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	410,26	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	34,31	4	1,19
3	8B-BT37-03	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	410,26	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	34,31	4	1,19
4	8B-BT37-05A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	413,12	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	34,07	4	1,18
5	8B-BT37-05	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,55	4	1,24
6	8B-BT37-06	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	35,55	4	1,24
7	8B-BT37-08A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,55	4	1,24
8	8B-BT37-08	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	35,55	4	1,24
9	8B-BT37-09	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22	140,76	35,55	4	1,24
10	8B-BT37-10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	395,91	489,47	PK8.1-DL 18X22- M	140,76	35,55	4	1,24
11	8B-BT37-11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	475,45	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	34,93	4	1,15
12	8B-BT37-12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	472,54	548,06	PK8.1-DL 20X22	166,08	35,15	4	1,16
13	8B-BT37-12A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	485,72	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	34,19	4	1,13
14	8B-BT37-15A	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	446,51	548,06	PK8.1-DL 20X22- M	166,08	37,20	4	1,23
15	8B-BT37-15	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	352,00	408,16	PK8.1-DL 16X22	115,66	32,86	4	1,16
16	8B-BT37-16	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển DB	353,77	408,16	PK8.1-DL 16X22- M	115,66	32,69	4	1,15